

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Tin học tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Tin học tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 01/TTr-HTH ngày 20 tháng 01 năm 2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 100/TTr-SNV ngày 12 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

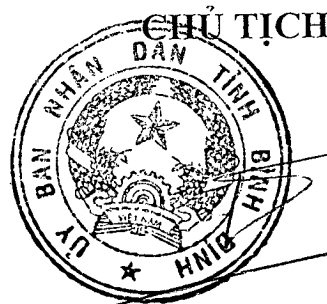
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Tin học tỉnh Bình Định đã được Đại hội lần thứ III của Hội thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Tin học tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.



Hồ Quốc Dũng

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI TIN HỌC TỈNH BÌNH ĐỊNH
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 630/QĐ-UBND*
ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Tin học tỉnh Bình Định.
2. Tên tiếng Anh: Binh Dinh Information Association (tên viết tắt: BIA).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Tin học tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp, được thành lập trên cơ sở tự nguyện của những cá nhân và tổ chức hoạt động tin học chuyên và không chuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định, nhằm tăng cường đoàn kết, hợp tác trao đổi thông tin, kinh nghiệm, phổ biến kiến thức, phát triển và xây dựng ngành công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT), góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình. Hội tuân thủ các quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ Hội.
2. Trụ sở của Hội đặt tại số 460 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực tin học trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Định, Hội Tin học Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3. Tham gia góp ý đối với chính sách và các chương trình, kế hoạch phát triển ngành CNTT-TT.
4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT cho hội viên, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
5. Xuất bản các ấn phẩm chuyên ngành tin học và truyền thông; tổ chức các dịch vụ tin học phù hợp với quy định của pháp luật.
6. Triển khai ứng dụng CNTT vào các hoạt động dịch vụ sản xuất, kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực khác. Hỗ trợ tiếp cận CNTT cho thanh thiếu nhi, đặc biệt là thanh thiếu nhi ở vùng sâu, vùng xa và các xã nghèo của tỉnh.
7. Làm đầu mối tiếp xúc, trao đổi, liên kết với các Hội Tin học ở các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm, xây dựng các kế hoạch hợp tác về CNTT-TT trong khuôn khổ xã hội hóa phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ. 

3. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

5. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên tổ chức: Là những tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực CNTT-TT trên địa bàn tỉnh Bình Định, có tư cách pháp nhân, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện và nhiệt tình tham gia công tác Hội, có đơn xin gia nhập Hội thì được xem xét kết nạp làm hội viên tổ chức của Hội. Đại diện cho hội viên tổ chức là người đại diện trước pháp luật của tổ chức hoặc người được ủy quyền hợp pháp của tổ chức.

2. Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam hoạt động chuyên hoặc không chuyên trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh Bình Định, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện và nhiệt tình ủng hộ, tham gia công tác Hội, có đơn xin gia nhập Hội thì được xét kết nạp làm hội viên cá nhân của Hội.

3. Hội viên danh dự: Là công dân, tổ chức Việt Nam có đóng góp vào việc ứng dụng và phát triển CNTT-TT tại Bình Định và đóng góp cho sự phát triển của Hội thì Ban Chấp hành Hội xem xét và kết nạp hội viên danh dự của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Hội, thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

2. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

3. Được hưởng mọi quyền lợi do Hội quy định, được Hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của mình theo quy định của pháp luật.

4. Được cấp thẻ Hội viên và sử dụng thẻ này khi tham gia các sinh hoạt và


3

hoạt động của Hội.

5. Được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển chuyên môn; được ưu tiên tham gia các đề án và chương trình phát triển CNTT-TT do Hội chủ trì thực hiện.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được xin ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra IIội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tham gia nghiên cứu ứng dụng CNTT vào thực tiễn sản xuất và đời sống, phổ biến kiến thức tin học trong nhân dân.

3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Tổ chức, cá nhân muốn vào Hội phải có đơn tự nguyện tham gia Hội. Ban Chấp hành Hội sẽ xem xét quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên.

2. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải có đơn xin ra khỏi Hội. Việc xem xét quyết định cho hội viên ra khỏi Hội do Ban Chấp hành quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các Chi hội và tổ chức thuộc Hội. 

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường, Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Trong trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành Hội có thể triệu tập Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hội đề nghị.

Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ mới.

- Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

- Thảo luận, góp ý kiến về báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Hội, báo cáo tài chính của Hội.

- Bầu Ban Chấp hành Hội và Ban Kiểm tra Hội.

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

- Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu ra trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

- Thực hiện các Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và lãnh đạo toàn bộ công tác của Hội giữa 2 kỳ Đại hội.

- Quyết định các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội; quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

- Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu

bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

Trong thời gian giữa 02 kỳ Đại hội, việc miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định với ít nhất 2/3 (hai phần ba) ý kiến biểu quyết tán thành.

Việc bầu thay thế, bầu bổ sung Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành với ít nhất 2/3 (hai phần ba) ý kiến biểu quyết tán thành.

- Ban Chấp hành Hội quy định số lượng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn và quyết định thành lập các Ban chuyên môn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

- Ban Chấp hành họp 06 tháng một lần. Trường hợp cần thiết Ban Chấp hành họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành.

- Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

- Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

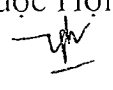
4. Văn phòng Hội là bộ phận chuyên trách giúp việc của Ban Chấp hành Hội. Nhân viên Văn phòng được hưởng phụ cấp do Ban Chấp hành quy định.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết của Đại Hội và Ban Chấp hành, điều hành các công việc thường xuyên của Hội.

Ban Thường vụ quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.



3. Ban Thường vụ Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 tháng một lần để kiểm điểm và thảo luận các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu ra gồm Trưởng Ban và một số ủy viên. Số lượng thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quy định. Một số ủy viên Ban Kiểm tra không nhất thiết là thành viên Ban Chấp hành Hội. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra Hội:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hội, hội viên;

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội, Tổng thư ký

1. Chủ tịch Hội:

- Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

- Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội; ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự trực thuộc Hội khi có Nghị quyết của Ban Chấp hành.

- Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch hoặc Tổng thư ký Hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hội:

- Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. 

- Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Tổng thư ký chỉ đạo Văn phòng Hội thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực chuyên trách.

3. Tổng thư ký Hội:

- Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

- Tổng thư ký Hội tham mưu, giúp Chủ tịch Hội tổ chức điều hành các hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội; điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

Điều 18. Chi hội

1. Ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thể thành lập các Chi hội trực thuộc Hội với số lượng tối thiểu 10 hội viên để thuận tiện cho việc sinh hoạt. Việc thành lập các Chi hội thuộc Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Các Chi hội, các cơ sở trực thuộc Hội hoạt động theo Điều lệ Hội và các quy định của pháp luật liên quan.

Chương V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội giải thể trong các trường hợp sau:

a) Tự giải thể: Hội tự giải thể khi có đề nghị giải thể Hội của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức và theo quy định của pháp luật.

b) Bị giải thể: Hội bị giải thể khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải thể Hội theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục giải thể Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật khác có liên quan. 

Chương VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 20. Tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội gồm có:

- Hội phí do hội viên đóng góp hàng năm.
- Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ do ngân sách nhà nước cấp (nếu có).
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Hội (nếu có).
- Tiền và hiện vật của các tổ chức và cá nhân ủng hộ theo quy định của pháp luật.
- Thu nhập từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi mua sắm phương tiện làm việc của Hội.
- Chi phụ cấp đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

3. Tài chính của Hội được thu, chi theo quy chế quản lý tài chính do Ban Chấp hành Hội quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 21. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: Tài sản tự có của Hội; tài sản do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tài sản thuê (nếu có). Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 22. Quản lý tài sản, tài chính của Hội

Tài chính, tài sản của Hội được quản lý, sử dụng đúng mục đích, minh bạch, công khai, tiết kiệm; phù hợp với Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội và quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Chi hội hoặc hội viên có nhiều thành tích trong công tác hoặc trong hoạt

động nghiên cứu khoa học kỹ thuật sẽ được Hội trực tiếp khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Chi hội hoặc hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

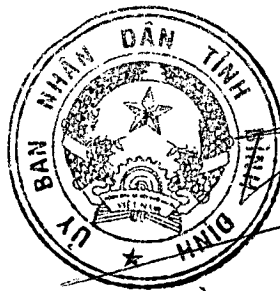
Chỉ có Đại hội Hội Tin học tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi Điều lệ của Hội. Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Tin học tỉnh Bình Định gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội lần thứ III Hội Tin học Bình Định thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Tin học tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng